

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1296 /KL-CT

Hải Phòng, ngày 24 tháng 12 năm 2019

KẾT LUẬN THANH TRA THUẾ

Tại: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Quảng Bình

Đoàn thanh tra thuế Cục thuế TP Hải Phòng đã tiến hành thanh tra tại Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Quảng Bình - Mã số thuế: 0200730878; Địa chỉ: Số 23 Lô 01 khu 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.

Căn cứ báo cáo kết quả thanh tra ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Trưởng đoàn thanh tra tại Quyết định số 6433/QĐ-CT ngày 19/11/2019 của Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hải Phòng.

Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hải Phòng kết luận như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH:

Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Quảng Bình được Sở Kế hoạch và đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0200730878 đăng ký lần đầu ngày 12/3/2007; đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 05/4/2017.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa, Bán buôn thực phẩm, bán buôn nông lâm sản, nguyên liệu; Bán buôn phân bón, bán buôn hóa chất, Bán buôn gạo đồ uống, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ, kho bãi và lưu giữ hàng hóa...

- Hình thức hạch toán kế toán: Nhật ký chung

- Niên độ kế toán: Từ 01/01 đến 31/12

- Đăng ký kê khai nộp thuế tại: Chi cục Thuế huyện Thủy Nguyên

- Hình thức kê khai nộp thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ thuế

- Mục lục ngân sách: Cấp 3 Chương 754 Loại 190 Khoản 194

- Tài khoản số: 1483.2010.04654 mở tại Ngân hàng nông nghiệp và phát

triển nông thông - Chi nhánh Thủ đô - Hà Nội

2. Về chi nhánh:

- Chi nhánh Công ty CP xuất nhập khẩu Quảng Bình - MST: 0200730878-005-Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Chalo, xã Dân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình - Kê khai thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Quảng Bình.



- Chi nhánh Công ty CP xuất nhập khẩu Quảng Bình - MST: 0200730878-003 - Địa chỉ: Lô 52 A Khu kinh tế cửa khẩu Tà Lùng, thị trấn Tà Lùng, huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng. Chi nhánh hạch toán phụ thuộc - Khai thuế GTGT tại Chi cục Thuế huyện Phục Hòa - Cục Thuế tỉnh Cao Bằng. Do Chi nhánh hoạt động không hiệu quả đã chấm dứt hoạt động chi nhánh và đóng MST vào tháng 1/2018.

- Chi nhánh Công ty CP xuất nhập khẩu Quảng Bình - Nhà máy sản xuất NPK - MST: 0200730878-004 - Địa chỉ: Xóm 6 - Cống Chanh, xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng. Hạch toán trực thuộc Công ty CP xuất nhập khẩu Quảng Bình. Chi nhánh đã chấm dứt hoạt động và đóng MST vào tháng 9/2018.

* Đoàn Thanh tra không thanh tra hoạt động giao dịch liên kết.

3. Về văn phòng đại diện:

- Văn phòng đại diện: Văn phòng đại diện Công ty CP xuất nhập khẩu Quảng Bình - MST: 0200730878-001 - Địa chỉ: Thị trấn Tà Lùng, huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng. Văn phòng đại diện đã đóng MST vào tháng 12/2017.

- Văn phòng đại diện: Văn phòng đại diện Công ty CP xuất nhập Quảng Bình - MST: 0200730878-002 - Địa chỉ: Số 30, Khu Thượng Trung, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

4. Về việc cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã dự án số 0558604513, chứng nhận lần đầu ngày 26/11/2015, chứng nhận thay đổi lần thứ 3 ngày 03/03/2017 do Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng cấp.

Điều 1: Nội dung dự án:

- Tên dự án đầu tư: ICD Quảng Bình - Đình Vũ

- Mục tiêu dự án: kinh doanh dịch vụ kho bãi, lưu giữ hàng hóa, bốc xếp hàng hóa, dịch vụ đóng gói, thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu và các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải đường bộ, đường sắt và đường thủy.

- Quy mô dự án:

Công suất kho: Dự tính 20.000 tấn, sùn lượng ước tính 180.00 tấn/năm

Bãi chứa container: 30.000 TEU/tháng

- Địa điểm thực hiện dự án: Lô CN4, 4F; CN 4,4G và CN 4.4H; khu công nghiệp Đình Vũ - Phường Đông Hải 2 - Quận Hải An - Khu kinh tế Đình Vũ Cát Hải, TP Hải Phòng, Việt Nam.

- Diện tích đất sử dụng: 184.992 m²

- Tổng vốn đầu tư của dự án: 875.750.000.000 đồng

Trong đó góp vốn để thực hiện dự án: 262.725.000.000 bằng tiền mặt, chiếm 30% tổng vốn đầu tư, sẽ được nhà đầu tư góp với tiến độ như sau:

- Đến tháng 6/2016: 137.441.319.319 đồng

- Đến tháng 6/2018 sẽ góp: 125.283.680.681 đồng

- Thời gian hoạt động của dự án: 50 năm
- Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:
 - Giai đoạn 1: Quý 1/2016: Bắt đầu xây dựng; Quý 1/2017: Hoàn thành xây dựng cơ bản; Quý 2/2017: Vận hành thương mại
 - Giai đoạn 2: Quý 2/2017: Bắt đầu xây dựng; Quý IV/2018: Hoàn thành xây dựng và vận hành thương mại.

B. KẾT QUẢ THANH TRA:

- *Về sổ sách, chứng từ kế toán:* Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Quảng Bình đã mở sổ sách kế toán, thực hiện việc ghi chép sổ sách, hoá đơn chứng từ, theo dõi tình hình hoạt động, kinh doanh của doanh nghiệp.

- *Về việc kê khai thuế, nộp thuế:* Công ty đã chấp hành việc kê khai và nộp hồ sơ khai thuế cho cơ quan thuế.

Tuy nhiên, Công ty kê khai chưa đầy đủ căn cứ xác định nghĩa vụ thuế làm giảm nghĩa vụ phải nộp. Công ty hạch toán các khoản chi phí không đúng dẫn đến phản ánh không chính xác thu nhập chịu thuế TNDN, số thuế GTGT phải nộp. Cụ thể:

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua thanh tra năm 2017 và 2018:

Đơn vị tiền: đồng

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2018
I	Thuế GTGT		
1	Doanh thu kê khai thuế GTGT	3.513.300.305.516	2.141.315.266.857
a	DT không chịu thuế GTGT	2.921.159.896.399	1.684.285.632.730
b	DT chịu thuế GTGT	592.140.409.117	457.029.634.127
-	DT chịu thuế 0%	130.662.509.571	100.914.492.564
-	DT chịu thuế 5%	6.619.600	45.255.882
-	DT chịu thuế 10%	461.471.279.946	356.069.885.681
2	Thuế GTGT của hàng hoá dịch vụ bán ra	45.934.803.726	35.609.266.251
3	Thuế GTGT của hàng hoá dịch vụ mua vào	35.706.111.685	29.616.347.040
4	Thuế GTGT của hàng hoá dịch vụ mua vào được KT	35.620.655.987	28.616.045.160
5	Thuế GTGT phát sinh	10.314.147.739	6.993.221.091
II	Thuế GTGT dành cho dự án đầu tư		0
1	Thuế GTGT chưa được hoàn kỳ trước chuyển sang	1.244.826.522	21.584
2	Thuế GTGT mua vào trong kỳ	8.264.834.260	0

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2018
3	Thuế GTGT mua vào bù trừ với thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh	895.688.431	21.584
4	Thuế GTGT đầu vào chưa được hoàn chuyển kỳ sau	21.584	0
III	Thuế TNDN		0
1	Tổng DT bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ	3.494.784.316.256	2.133.291.891.614
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
3	Doanh thu hoạt động tài chính	13.247.628.481	20.304.038.899
4	Tổng chi phí sản xuất kinh doanh	3.356.002.793.218	2.108.384.490.374
-	Giá vốn hàng bán	3.316.786.322.971	2.065.663.457.614
-	Chi phí bán hàng	27.139.673.137	15.364.079.225
-	Chi phí quản lý DN	12.076.797.110	27.356.953.535
5	Chi phí tài chính	101.267.824.193	-24.337.147.085
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	50.761.327.326	69.548.587.224
7	Lợi nhuận khác	-1.235.747.448	381.367.619
-	Thu nhập khác	20.091.393.540	608.749.335
-	Chi phí khác	21.327.140.988	227.381.716
8	Tổng lỗ (-) ; Lãi (+) phát sinh trong năm	49.525.579.878	69.929.954.843
9	Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận trước thuế TNDN	2.052.828.290	-5.349.918.588
-	Điều chỉnh tăng tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	2.052.828.290	129.202.662
-	Điều chỉnh giảm tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	0	5.479.121.250
10	Tổng TN chịu thuế TNDN	51.578.408.168	64.580.036.255
11	Thu nhập tính thuế TNDN	51.578.408.168	64.580.036.255
12	Thuế TNDN phải nộp	10.315.681.634	12.916.007.251
IV	Thuế TNCN	110.278.602	54.828.000

II. Chênh lệch qua thanh tra năm 2017 và 2018:

Đơn vị tiền: đồng

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2018	TỔNG
I	Thuế GTGT			
1	Doanh thu kê khai thuế GTGT	0	0	0
a	DT không chịu thuế GTGT	0	0	0
b	DT chịu thuế GTGT	0	0	0
-	DT chịu thuế 0%	0	0	0
-	DT chịu thuế 5%	0	0	0
-	DT chịu thuế 10%	0	0	0
2	Thuế GTGT của hàng hoá dịch vụ bán ra	0	0	0
3	Thuế GTGT của hàng hoá dịch vụ mua vào	-27.253.692	-31.467.064	-58.720.756
4	Thuế GTGT của h.hoá d.vụ mua vào được KT	27.253.692	-31.467.064	-58.720.756
5	Thuế GTGT phát sinh	27.253.692	31.467.064	58.720.756
II	Thuế GTGT dành cho dự án đầu tư			
1	Thuế GTGT chưa được hoàn kỳ trước chuyển sang	0	0	0
2	Thuế GTGT mua vào trong kỳ	0	0	0
3	Thuế GTGT mua vào bù trừ với thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh	0	0	0
4	Thuế GTGT đầu vào chưa được hoàn chuyển kỳ sau	0	0	0
III	Thuế TNDN			
1	Tổng DT bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ	0	0	0
2	Doanh thu hoạt động tài chính	0	0	0
3	Tổng chi phí sản xuất kinh doanh	-469.196.282	-484.986.319	-954.182.601
-	Giá vốn hàng bán	-11.579.778	0	-11.579.778
-	Chi phí bán hàng	0	0	0
-	Chi phí quản lý DN	-457.616.504	-484.986.319	-942.602.823
4	Chi phí tài chính	-20.369.926.363	0	-20.369.926.363
5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	20.839.122.645	484.986.319	21.324.108.964
6	Lợi nhuận khác	0	1.222.301	1.222.301
-	Thu nhập khác	18.000.000.000	0	18.000.000.000
-	Chi phí khác	18.000.000.000	-1.222.301	17.998.777.699
7	<u>Tổng lỗ (-); Lãi (+) phát sinh trong năm</u>	20.839.122.645	486.208.620	21.325.331.265
8	Tổng TN tính thuế TNDN	20.839.122.645	486.208.620	21.325.331.265
9	Thuế TNDN phải nộp	4.167.824.529	97.241.724	4.265.066.253
IV	Thuế TNCN	0	0	0

NGUYỄN NHÂN CHÊNH LỆCH:

I. Thuế TNDN

1. Giá vốn giảm: -11.579.778 đồng

- Giảm giá vốn với chi phí tiền lương, tiền công cho người lao động không đủ hồ sơ, chứng từ theo quy định (Năm 2017).

2. Chi phí quản lý DN giảm: -942.602.823 đồng

- Giảm chi phí với các hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ của một nhà cung cấp có giá trị dưới hai mươi triệu đồng nhưng mua nhiều lần trong cùng một ngày có tổng giá trị từ hai mươi triệu đồng trở lên không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng theo Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính, là:

Trong đó: + Năm 2017: -457.616.504 đồng;

+ Năm 2018: -484.986.319 đồng.

3. Chi phí tài chính giảm: -20.369.926.363 đồng

- Giảm chi phí với khoản trích, lập các khoản dự phòng không theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính về trích lập dự phòng (Năm 2017) theo Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

4. Thu nhập khác tăng: 18.000.000.000 đồng

- Tăng thu nhập khác với khoản thu nhập Công ty đã hạch toán sổ sách, nhưng kê khai thiếu (Năm 2017): 18.000.000.000 đồng

5. Chi phí khác tăng: 17.998.777.699 đồng

- Tăng chi phí khác với khoản chi phí Công ty đã hạch toán sổ sách, nhưng kê khai thiếu (Năm 2017): 18.000.000.000 đồng

- Giảm chi phí với chi phí phạt vi phạm hành chính: -1.222.301 đồng

6. Thu nhập chịu thuế TNDN tăng: 21.325.331.265 đồng

Do các nguyên nhân tăng giảm thu nhập và chi phí nêu trên.

Trong đó: + Năm 2017: 20.839.122.645 đồng;

+ Năm 2018: 486.208.620 đồng

⇒ Thuế TNDN phải nộp tăng lên: 4.265.066.253 đồng

Trong đó: + Năm 2017: 4.167.824.529 đồng;

+ Năm 2018: 97.241.724 đồng

II. Thuế GTGT:

1. Thuế GTGT của hàng hóa dịch vụ mua vào giảm: -58.720.756 đồng

Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ giảm: -58.720.756 đồng

- Giảm thuế GTGT đầu vào dùng riêng cho hoạt động SXKD chịu thuế với các hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ của một nhà cung cấp có giá trị dưới hai mươi triệu đồng nhưng mua nhiều lần trong cùng một ngày có tổng giá trị từ hai mươi triệu đồng trở lên không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng theo quy định tại Khoản 5 Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, số tiền là: -58.720.756 đồng

Trong đó: + Năm 2017: -27.253.692 đồng;

+ Năm 2018: -31.467.064 đồng.

=> Thuế GTGT phát sinh tăng: 58.720.756 đồng

Thuế GTGT phải nộp tăng: 58.720.756 đồng

III. Thanh tra sau hoàn thuế GTGT:

Ngày 25/4/2017, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Quảng Bình có giấy đề nghị hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước số 012017HT/QB kỳ tính thuế từ tháng 9/2016 đến tháng 3/2017. Tổng số thuế GTGT đề nghị hoàn: 8.613.950.767 đồng. Lý do đề nghị hoàn trả: theo quy định tại Điểm 3 Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính. Cục Thuế TP Hải Phòng đã có Quyết định hoàn thuế GTGT số 4804/QĐ-CT ngày 17/5/2017. Tổng số thuế GTGT được hoàn từ kỳ tính thuế tháng 9/2016 đến tháng 3/2017: 8.613.950.767 đồng. Không có chênh lệch so với số đề nghị hoàn của đơn vị.

Công ty đủ điều kiện được hoàn thuế GTGT theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính: “Cơ sở kinh doanh đang hoạt động thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư (trừ trường hợp hướng dẫn tại Điểm c Khoản 3 Điều này và trừ dự án đầu tư xây dựng nhà để bán hoặc cho thuê mà không hình thành tài sản cố định) cùng tỉnh, thành phố, đang trong giai đoạn đầu tư thì cơ sở kinh doanh thực hiện kê khai riêng đối với dự án đầu tư và phải kết chuyển thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư để bù trừ với việc kê khai thuế GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện. Số thuế GTGT được kết chuyển của dự án đầu tư tối đa bằng số thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ của cơ sở kinh doanh. Sau khi bù trừ nếu số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở

W
TUẾ
PHÓ
ÔNG
C.T.V

lên thì được hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư. Sau khi bù trừ nếu số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư mà chưa được khấu trừ hết nhỏ hơn 300 triệu đồng thì kết chuyển vào số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư của kỳ kê khai tiếp theo.”

- Số thuế GTGT đã hoàn theo Quyết định hoàn: 8.613.950.767 đồng.
- Số thuế GTGT được hoàn qua thanh tra là: 8.613.950.767 đồng.
- Số thuế GTGT được hoàn sau thanh tra không có chênh lệch so với số đã hoàn thuế GTGT.

Các hóa đơn GTGT đầu vào có giá trị trên 20 triệu đồng có chứng từ thanh toán qua ngân hàng. Công ty đã góp đủ vốn điều lệ theo quy định.

C. CÁC YÊU CẦU VÀ KIẾN NGHỊ:

- Yêu cầu Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Quảng Bình chấn chỉnh ngay các sai phạm đã nêu tại biên bản, thực hiện theo đúng các quy định của Luật kế toán và các Luật thuế hiện hành.

- Số thuế phải nộp tăng qua thanh tra là: 4.323.787.009 đồng
- Trong đó: + Thuế TNDN: 4.265.066.253 đồng;
- + Thuế GTGT: 58.720.756 đồng.

Hành vi vi phạm của Công ty đã vi phạm Điều 103; Điều 107 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc hội khoá XI; Khoản 32, 33 Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 của Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11.

Cục thuế TP Hải Phòng xử phạt vi phạm pháp luật về thuế đối với Công ty theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế về hành vi kê khai sai dẫn đến giảm số tiền thuế phải nộp.

Hình thức xử phạt: Bằng tiền.

Tổng số tiền phạt là: 1.220.640.580 đồng.

- Trong đó: + Phạt khai sai: 864.757.402 đồng;
- + Tiền chậm nộp GTGT: 11.695.441 đồng;
- + Tiền chậm nộp TNDN: 344.187.737 đồng.

- Yêu cầu Công ty nộp đầy đủ, kịp thời số tiền thuế GTGT tăng qua thanh tra và số tiền phạt vào Ngân sách nhà nước khi nhận được quyết định xử lý vi phạm về thuế của Cục trưởng Cục thuế TP Hải Phòng, nếu Công ty nộp chậm sẽ phải nộp tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật.

- Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Quảng Bình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các số liệu, tài liệu đã báo cáo, tính hợp pháp của các hoá đơn GTGT đầu ra, đầu vào. Sau khi kết luận thanh tra, nếu Cục thuế TP Hải Phòng phát hiện ra những số liệu, tài liệu không báo cáo hoặc những hoá đơn không hợp pháp thì Công ty sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 1, Chi cục Thuế huyện Thủy Nguyên - Cục thuế TP Hải Phòng có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Quảng Bình thực hiện nghiêm chỉnh các yêu cầu và kiến nghị tại kết luận thanh tra này./.

Nơi nhận:

- Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Quảng Bình;
- Chi cục Thuế huyện Thủy Nguyên;
- Lưu VT, TTKT1 (5b)

KT CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Huy Nhấn

